

Số: 01 /CT-BTNMT

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2024

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 Ngành tài nguyên và môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Văn bản số 4487/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KHXH) năm 2024, dự kiến kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của ngành tài nguyên và môi trường bám sát các yêu cầu, nội dung, cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU CỤ THỂ

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH các năm 2021-2023, ước thực hiện kết quả năm 2024; đánh giá, phân tích, dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025; tập trung theo dõi, dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình thế giới và trong nước để chuẩn bị, sẵn sàng các kịch bản, giải pháp, đối sách phù hợp, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực có thể xảy ra đến mục tiêu phát triển KTXH của đất nước. Trên cơ sở đó, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 của cơ quan, đơn vị, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025.

2. Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn; trong đó, tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; tập trung đẩy mạnh hơn nữa và bố trí nguồn lực thực hiện các đột phá chiến lược, nhất là xây dựng, hoàn thiện tháo gỡ các khó

khẩn, vướng mắc về thể chế; triệt để phân cấp, phân quyền, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là đất đai; đẩy mạnh đầu tư theo phương thức hợp tác công tư, phát huy tính tự lực, tự cường của các cơ quan, đơn vị, gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

Các nhiệm vụ giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đồng thời phải được lượng hóa rõ ràng.

3. Kế hoạch của cơ quan, đơn vị phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, phấn đấu đạt được các mục tiêu theo chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của cả nước, kế hoạch 5 năm về phát triển KTXH của địa phương (*đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*); bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những kết quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 phải gắn kết với khả năng cân đối, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khả năng xã hội hóa các nguồn lực trong đầu tư phát triển; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của Chính phủ, của Bộ, của các địa phương, của từng cơ quan, đơn vị; thực hiện đúng, đầy đủ chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và căn cứ vào những nội dung sau:

- Tình hình cụ thể thực hiện kế hoạch và dự toán năm 2024;
- Dự báo các biến động kinh tế trong thời gian tới có khả năng tác động đến quá trình xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2025;
- Chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt;
- Các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Các thông báo giao ban, thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản có liên quan để xác định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thực hiện trong năm 2025.

5. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, phát huy các nguồn lực tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, hạ tầng số; tập trung triển khai Luật Bảo vệ môi trường, ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, từng bước phục hồi các hệ sinh thái; thúc đẩy phát

triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong thập kỷ phát triển bền vững; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Phát triển ngành tài nguyên và môi trường trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm đảm bảo phát triển bền vững, đồng thời gia tăng đóng góp của ngành cho ngân sách nhà nước.

Triển khai kế hoạch hành động thực hiện cam kết chính trị với các đối tác, tận dụng các thời cơ, chuyển hóa các thách thức, đưa đất nước phát triển trên con đường xanh, chủ động ứng phó trước các thách thức của biến đổi khí hậu.

6. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn nước ngoài và các nguồn vốn khác; khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn nước ngoài và nguồn chi thường xuyên. Tập trung bố trí đủ vốn cho các dự án cấp bách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các dự án quan trọng của ngành; ưu tiên huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng để hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025

7. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các khâu, quá trình hoạch định triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ cũng như việc chấp hành dự toán ngân sách nhà nước trên cơ sở triệt để tuân thủ các quy chế của Bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

B. NỘI DUNG

Các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn lực của ngành tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển KTXH của đất nước; sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ, của Bộ, của Ngành.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu chủ yếu cần tập trung, phù hợp với tình hình thực tiễn, mục tiêu của Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021 – 2030. Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý phải bảo đảm:

- (i) Thuộc hệ thống chỉ tiêu quốc gia;
- (ii) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu;
- (iii) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ;
- (iv) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu;
- (v) Phù hợp với thông lệ.

Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ

Các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, gồm:

1. Tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện, rà soát chính sách, pháp luật để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật, hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết.

2. Hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung xây dựng Chính phủ điện tử trong ngành tài nguyên và môi trường. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực. Tăng cường cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu, tăng

cường giám sát, kiểm tra. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một số bộ phận cán bộ, công chức.

3. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, sớm hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, quản lý điều hành thông minh. Xây dựng Chiến lược tổng thể tài nguyên số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, quan trọng của ngành tài nguyên môi trường và các dữ liệu lớn như quan trắc, khí tượng thủy văn, viễn thám, thông tin địa lý... để tạo lập, quản lý nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại, chú trọng triển khai công tác ngoại giao trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành, trong đó, trọng tâm là ngoại giao khí hậu và bảo vệ môi trường nhằm thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội.

6. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, giảm thiểu tác động tiêu cực của hạn hán, xâm nhập mặn. Nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

6.1. Phân bổ hợp lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, nguồn lực từ đất đai phục vụ phát triển KTXH đất nước và địa phương; bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, của người sử dụng đất và của nhà đầu tư.

Tiếp tục xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Tổ chức triển khai toàn diện, hiệu quả công tác quản lý đất đai, cụ thể: Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính; kiểm kê đất đai năm 2024; Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai; Thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai...

Trong đó, tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai ở các đô thị, nâng cao các chỉ số: “Tiếp cận đất đai”, “Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Triển khai các mô hình tập trung, tích tụ đất đai phù hợp với điều kiện của từng địa phương; điều tra, cải tạo khắc phục tình trạng

thoái hóa đất, suy giảm chất lượng đất.

6.2. Triển khai các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ khai thác bền vững tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước, giảm thiểu tác động tiêu cực của hạn hán, xâm nhập mặn.

Tổ chức triển khai thực hiện Luật tài nguyên nước năm 2023; thành lập và đưa các tổ chức lưu vực sông vào hoạt động. Tổ chức thực hiện tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia; giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước; theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước; thực hiện các giải pháp phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Thực hiện các giải pháp tổng thể để tăng cường khả năng trữ nước của những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi hạn hán. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế điều phối, giám sát liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông với sự tham gia giám sát của cộng đồng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng đối với chính sách, pháp luật về tài nguyên nước.

Hoàn thành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo tài nguyên nước quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ chứa; xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông liên tỉnh; lập danh mục các nguồn nước mặt sông liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt trên phạm vi toàn quốc; triển khai thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước đã được phê duyệt.

6.3. Phát huy giá trị địa chất, nguồn lực khoáng sản cho phát triển kinh tế đất nước và địa phương

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật địa chất và khoáng sản sau khi được Quốc hội thông qua, đồng thời, tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm có hiệu lực thi hành đồng bộ cùng với Luật.

Điều tra, đánh giá đầy đủ, thực chất tiềm năng tài nguyên khoáng sản, nhất là khoáng sản quan trọng, chiến lược; kiểm kê thực trạng nguồn lực tài nguyên khoáng sản đất nước để hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế; áp dụng phương pháp tiên tiến trong quản trị tài nguyên khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, minh bạch công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là khai thác cát, sỏi lòng sông; tính tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.

6.4. Triển khai chiến lược phát triển kinh tế biển, tăng cường nghiên cứu khoa học và điều tra cơ bản về biển để từng bước làm chủ biển khơi

Tăng cường các hoạt động điều phối trong quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về biển và hải đảo; triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu gắn với nhu cầu phát triển kinh tế biển của địa phương. Triển khai Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quản lý, bảo vệ các khu bảo tồn biển thuộc hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đã được xác lập; điều tra, thu thập số liệu về đa dạng sinh học, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại các vùng biển, ven biển, ven đảo; hoàn thiện dữ liệu các khu vực có tiềm năng làm cơ sở đề xuất thành lập mới các khu bảo tồn biển. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án phục hồi và phát triển các hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển, đầm phá, bãi triều - cửa sông, rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven biển toàn quốc, trong đó ưu tiên các khu vực có tốc độ suy thoái nhanh.

6.5. Tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng nền kinh tế tuần hoàn.

Thực hiện kiểm soát, bảo vệ môi trường từ trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, sàng lọc loại trừ các dự án công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng, các ngành nghề có nguy cơ ô nhiễm.

Phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ BVMT và tái chế chất thải. Thu hút đầu tư các khu tái chế, xử lý chất thải có tính liên vùng để nâng hiệu quả đầu tư, xử lý đồng bộ với công nghệ đảm bảo các tiêu chuẩn.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, xây dựng hệ thống quan trắc về môi trường. Đẩy nhanh tiến độ triển khai chương trình cải thiện môi trường lưu vực sông. Phân vùng các khu vực bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng nguồn nước sinh hoạt. Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái đặc hữu, mở rộng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ cảnh quan, sinh thái, di sản thiên nhiên.

6.6. Tiếp tục hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn, nâng cao chất lượng công tác dự báo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai

Hiện đại hóa, tăng dày mạng lưới khí tượng thủy văn, trạm ra ra, mạng lưới quan trắc, hệ thống đo mưa,...bằng nguồn lực đầu tư của nhà nước, nguồn lực xã hội để phục vụ tốt công tác phân tích, dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai nhất là dự báo xa; dự báo, cảnh báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn cực đoan, nguy hiểm phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Dự báo diễn biến dòng chảy, thủy văn, cảnh báo sớm chi tiết đối các đợt mưa lũ lớn để chỉ đạo vận hành an toàn hồ chứa thủy lợi, thủy điện, hồ đập, đê điều. Thực hiện xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ dự báo khí tượng thủy văn. Ứng dụng công nghệ, xây dựng các mô hình, phương thức hiệu quả để truyền tin, cảnh báo thiên tai.

6.7. Tăng cường điều phối liên vùng, tạo cơ chế tài chính, đầu tư, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu

Chủ động giám sát, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tổ chức vận hành thí điểm sau khi Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam được phê duyệt; thực hiện chương trình Hỗ trợ thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Hình thành các điều kiện cơ bản cho phát triển nền kinh tế xanh, ít chất thải, các bon thấp, kinh tế tuần hoàn. Nâng cao sức chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu của nền kinh tế thông qua nghiên cứu, dự báo các tác động để chủ động chuyển dịch quy mô lớn phù hợp với điều kiện tự nhiên và xu thế biến đổi của từng vùng

6.8. Bổ sung, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia ở các tỷ lệ hiện đại đồng bộ, thống nhất trong cả nước trên đất liền, vùng biển và hải đảo Việt Nam

Xây dựng, hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia; hoàn chỉnh hệ quy chiếu, hệ tọa độ quốc gia Việt Nam nhằm sớm công bố hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương phục vụ quản lý lãnh thổ, phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhu cầu khác của xã hội.

Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển; thực hiện công tác quản lý biên giới trên đất liền, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương tham gia đàm phán, giải quyết các vấn đề với các nước có liên quan trên Biên Đông và thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu và thành lập bộ bản đồ chuẩn trên tuyến biên giới đất liền.

6.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên, hỗ trợ các ngành kinh tế - xã hội; theo dõi, thực hiện quy hoạch, giám sát biến động nguồn nước xuyên biên giới; giám sát về môi trường biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở,...

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giám sát và quản lý tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám phục vụ phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng. Cập nhật dữ liệu viễn thám quốc gia và siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

Cập nhật dữ liệu viễn thám quốc gia và siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Căn cứ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Chỉ thị này và chỉ đạo của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Báo cáo đánh giá kế

hoạch phát triển KTXH năm 2024 và đề xuất Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 gửi cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, bảo đảm chất lượng và thời hạn theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ

2.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể huy động, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển của lĩnh vực được giao quản lý. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành (tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2024) gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan tổng hợp.

2.2. Vụ Khoa học và Công nghệ: Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024; tổng hợp, đề xuất kế hoạch nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025.

2.3. Vụ Hợp tác quốc tế: Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan đánh giá tình hình vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi năm 2024; đánh giá kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2024; tổng hợp, đề xuất kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm năm 2025 của Bộ.

2.4. Vụ Tổ chức cán bộ: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải cách hành chính, các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng năm 2024; tổng hợp, đề xuất kế hoạch nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhiệm vụ thi đua, khen thưởng năm 2025.

2.5. Vụ Pháp chế: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; tổng hợp đề xuất kế hoạch nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật năm 2025.

2.6. Thanh tra Bộ: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2024; tổng hợp đề xuất kế hoạch nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của Bộ năm 2025.

Các đơn vị trên gửi kết quả tổng hợp về Vụ Kế hoạch - Tài chính bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukhtc@monre.gov.vn trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 để tổng hợp chung.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

3.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 của Bộ.

3.2. Tổng hợp Kế hoạch thực hiện các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực; kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn năm 2025, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan về kế hoạch thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn và đầu tư phát triển năm 2025.

3.4. Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng các chương trình, đề án, dự án về đầu tư phát triển; dự án, nhiệm vụ chuyên môn theo chủ trương mở mới các dự án chuyên môn đã được Bộ phê duyệt và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước đã được thông báo.

II. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương theo hướng dẫn tại các Công văn: số 3635/BTNMT-KHTC¹; số 3634/BTNMT-KHTC² ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Bộ gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 (03 bản) bằng văn bản và gửi theo địa chỉ thư điện tử: vukhtc@monre.gov.vn.

Tổng hợp kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025-2027 về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2024.

Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương, nghiêm túc tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHTC(md).



BỘ TRƯỞNG



Đặng Quốc Khánh

¹ Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 của các Bộ, ngành.

² Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.